

Bản án số: 05/2023/DS-ST
Ngày: 07/02/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thái Thu Hải

Ông Nguyễn Tý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 205/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P Đ. Địa chỉ trụ sở: Số 41-45 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận I, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn Q, sinh năm 1991; địa chỉ chi nhánh Trung Việt: Số 34, 36 Quang Trung, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền số 66/2021/UQ-CT.HĐQT ngày 30 tháng 6 năm 2021 và Giấy ủy quyền số 52/GUQ-OCB.22 ngày 13 tháng 6 năm 2022). Ông Quyết có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm 1990 và bà Lê Thị T, sinh năm 1992; Cùng địa chỉ: K05/88 đường Lê T T, tổ 02, phường A K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 04.10.2022 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – trình bày: Ngân hàng TMCP P Đ– Chi nhánh Việt Trung và ông Nguyễn T và bà Lê Thị T có ký kết 01 hợp đồng cho vay số

0155/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 29 tháng 6 năm 2021, khế ước nhận nợ số 0155/2021/OCB/KUNN-CN ngày 30 tháng 6 năm 2021. Số tiền vay: 1.700.000.000 đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng); Mục đích vay: Vay tiêu dùng; Thời hạn vay: 120 tháng kể từ ngày giải ngân tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất vay trong hạn: Trong 03 tháng đầu: Lãi suất vay 10,5 %/năm. Từ tháng thứ 04 trở đi: áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần (sau đây gọi là Kỳ điều chỉnh lãi suất), kỳ điều chỉnh lãi đầu tiên vào ngày 30/9/2021 theo công thức tính lãi suất như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ lãi suất (2) Trong đó: + Lãi suất cơ sở (1): là lãi suất cơ sở kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất được OCB ban hành từng thời kỳ + Biên độ lãi suất (2): tối thiểu 3,9 %/năm Biên độ tối thiểu sẽ được cộng thêm (+) 2 %/năm (được gọi là Biên độ tăng thêm) khi xảy ra một trong các sự kiện sau: i) Trong thời hạn thực hiện hợp đồng tín dụng, Bên vay không tiếp tục mua bảo hiểm khoản vay khi thời hạn bảo hiểm khoản vay hết hạn. ii) Trong thời hạn thực hiện hợp đồng tín dụng, Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm không tiếp tục mua bảo hiểm đối với Tài sản bảo đảm khi thời hạn bảo hiểm tài sản hết hạn. Mỗi sự kiện nêu tại khoản này, lãi suất sẽ được cộng một Biên độ tăng thêm nêu trên. Biên độ tăng thêm sẽ được cộng vào Biên độ tối thiểu từ ngày tiếp theo ngày chấm dứt thời hạn bảo hiểm của bảo hiểm khoản vay, bảo hiểm tài sản (hoặc ngày khác theo lựa chọn của OCB). Trường hợp Bên vay và/hoặc Bên Bảo đảm đã thực hiện mua bảo hiểm theo thỏa thuận tại Hợp đồng này thì việc trừ Biên độ tăng thêm khi tính lãi suất sẽ được OCB xem xét, quyết định. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Tài sản đảm bảo khoản nợ vay nói trên là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 91, tờ bản đồ số 59, tại địa chỉ K05/88 đường Lê T T, tổ 02, phường A K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AP 321003, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H 14602, do Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30/6/2009 đứng tên ông Nguyễn T và bà Lê Thị T.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn T và bà Lê Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản nhắc nợ, đôn đốc và làm việc để tạo điều kiện cho ông bà trả nợ nhưng ông bà vẫn không có thiện chí trả nợ cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng TMCP P Đ yêu cầu ông Nguyễn T và bà Lê Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.935.960.145đ (*Một tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng*). Trong đó, nợ gốc là 1.646.666.420 đồng; nợ lãi trong hạn: 259.235.270 đồng; nợ lãi quá hạn: 30.058455 đồng (tạm tính đến ngày 07.02.2023); đồng thời yêu cầu ông Nguyễn T và bà Lê Thị T phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 08.02.2023 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn T và bà Lê Thị T không trả được nợ thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 91, tờ bản đồ số 59, tại địa chỉ K05/88 đường Lê T T, tổ 02, phường A K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AP 321003, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H 14602, do Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30/6/2009 đứng tên ông Nguyễn T và bà Lê Thị T sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ.

Ngân hàng TMCP P Đ tự nguyện chịu số tiền tạm ứng chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định) là 3.000.000 đồng.

** Về phía bị đơn – ông Nguyễn T và bà Lê Thị T:* Mặc dù Toà án đã làm các thủ tục triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật để tiến hành lấy lời khai nhưng ông Nguyễn T và bà Lê Thị T vẫn vắng mặt và không ý kiến phản hồi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP P Đ đối với bị đơn – ông Nguyễn T và bà Lê Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ngân hàng TMCP P Đ khởi kiện ông Nguyễn T và bà Lê Thị T có địa chỉ tại K05/88 đường Lê T T, tổ 02, phường A K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là 1.935.960.145đ (*Một tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng*). Trong đó, nợ gốc là 1.646.666.420 đồng; nợ lãi trong hạn: 259.235.270 đồng; nợ lãi quá hạn: 30.058455 đồng (tạm tính đến ngày 07.02.2023). Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[2] Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn - ông Nguyễn T và bà Lê Thị T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Căn cứ Hợp đồng cho vay số 0155/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 29 tháng 6 năm 2021, khế ước nhận nợ số 0155/2021/OCB/KU'NN-CN ngày 30 tháng 6 năm 2021, thì Ngân hàng TMCP P Đ có cho ông Nguyễn T và bà Lê Thị T vay tổng số tiền 1.700.000.000 đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng); Mục đích vay: Vay tiêu dùng; Thời hạn vay: 120 tháng kể từ ngày giải ngân tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất vay trong hạn: Trong 03 tháng đầu: Lãi suất vay 10,5 %/năm. Từ tháng thứ 04 trở đi: áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần (sau đây gọi là Kỳ điều chỉnh lãi suất), kỳ điều chỉnh lãi đầu tiên vào ngày 30/9/2022 theo công thức tính lãi suất như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ lãi suất (2) Trong đó: + Lãi suất cơ sở (1): là lãi suất cơ sở kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất được OCB ban hành từng thời kỳ + Biên độ lãi suất (2): tối thiểu 3,9 %/năm Biên độ tối thiểu sẽ được cộng thêm (+) 2 %/năm (được gọi là Biên độ tăng thêm) khi xảy ra một trong các sự kiện sau: i) Trong thời hạn thực hiện hợp đồng tín dụng, Bên vay không tiếp tục mua bảo hiểm khoản vay khi thời hạn bảo hiểm khoản vay hết hạn. ii) Trong thời hạn thực hiện hợp đồng tín dụng, Bên vay và/hoặc Bên bảo đảm không tiếp tục mua bảo hiểm đối với Tài sản bảo đảm khi thời hạn bảo hiểm tài sản hết hạn. Mỗi sự kiện nêu tại khoản này, lãi suất sẽ được cộng một Biên độ tăng thêm nêu trên. Biên độ tăng thêm sẽ được cộng vào Biên độ tối thiểu từ ngày tiếp theo ngày chấm dứt thời hạn bảo hiểm của bảo hiểm khoản vay, bảo hiểm tài sản (hoặc ngày khác theo lựa chọn của OCB). Trường hợp Bên vay và/hoặc Bên Bảo đảm đã thực hiện mua bảo hiểm theo thỏa thuận tại Hợp đồng này thì việc trừ Biên độ tăng thêm khi tính lãi suất sẽ được OCB xem xét, quyết định. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Ngân hàng đã nhiều lần gặp gỡ, làm việc đôn đốc việc trả nợ nhưng ông bà vẫn không có thiện chí thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Từ ngày nhận nợ đến nay, Ông Nguyễn T và bà Lê Thị T vẫn không thực hiện trả nợ theo như cam kết mà các bên đã ký kết tại các Hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ nói trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Dân, buộc ông Nguyễn T và bà Lê Thị T phải trả cho Ngân hàng số tiền 1.935.960.145đ (*Một tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng*). Trong đó, nợ gốc là 1.646.666.420 đồng; nợ lãi trong hạn: 259.235.270 đồng; nợ lãi quá hạn: 30.058.455 đồng (tạm tính đến ngày 07.02.2023) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[4] Xét yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của nguyên đơn thì thấy: Để đảm bảo cho khoản nợ vay nói trên, Ông/bà đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 91, tờ bản đồ số 59, tại địa chỉ K05/88 đường Lê T T, tổ 02, phường A K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AP 321003, sổ vào sổ cấp GCN QSDĐ: H 14602, do Ủy ban nhân dân

quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30/6/2009 đứng tên ông Nguyễn T và bà Lê Thị T. Tài sản đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hiện trạng nhà và đất không có gì thay đổi so với Giấy chứng nhận đã cấp.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm 70.078.000 đ (*Bảy mươi triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng*). Ông Nguyễn T và bà Lê Thị T phải chịu theo quy định pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P Đ tiền tạm ứng án phí là 32.331.259đ (*Ba mươi hai triệu ba trăm ba mươi một nghìn hai trăm năm mươi chín đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0002963 ngày 06.10.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng Ngân hàng TMCP P Đ tự nguyên chịu (đã thu và chi xong).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 299, 322, 463, 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP P Đ đối với bị đơn - ông Nguyễn T và bà Lê Thị T về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn T và bà Lê Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP P Đ số tiền là 1.935.960.145đ (*Một tỷ chín trăm ba mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng*).

Trong đó: - Nợ gốc: 1.646.666.420 đồng

- Nợ lãi: 259.235.270 đồng;

- Nợ lãi quá hạn: 30.058455 đồng (tạm tính đến ngày 07/02/2023).

2. Nếu Ông Nguyễn T và bà Lê Thị T không trả được nợ thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 91, tờ bản đồ số 59, tại địa chỉ K05/88 đường Lê T T, tổ 02, phường A K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AP 321003, sổ vào sổ cấp GCN QSDĐ: H

14602, do Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng cấp ngày 30/6/2009 đứng tên ông Nguyễn T và bà Lê Thị T sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Nếu ông Nguyễn T và bà Lê Thị T trả xong toàn bộ khoản nợ vay thì Ngân hàng TMCP P Đ phải có nghĩa vụ hoàn trả cho các giấy tờ về tài sản thế chấp và yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký giao dịch bảo đảm xoá đăng ký.

3. Án phí dân sự sơ thẩm 70.078.000 đ (*Bảy mươi triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng*). Ông Nguyễn T và bà Lê Thị T phải chịu theo quy định pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P Đ tiền tạm ứng án phí là 32.331.259đ (*Ba mươi hai triệu ba trăm ba mươi một nghìn hai trăm năm mươi chín đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0002963 ngày 06.10.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 Ngân hàng TMCP P Đ tự nguyện chịu (đã thu và chi xong).

4. Kể từ ngày 08.02.2023 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi trên số nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận theo Hợp đồng cho vay số 0155/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 29 tháng 6 năm 2021, khế ước nhận nợ số 0155/2021/OCB/KUNN-CN ngày 30 tháng 6 năm 2021 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Anh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Tấn Tài

Nguyễn Thị Kim Hoa

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lu Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Tấn Tài

Nguyễn Thị Kim Hoa

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Anh

